TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HSST
Ngày 13 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vi Tường Thụy.

Ông Mai Nhật Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Quang S; sinh ngày: 09/4/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: đường C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường A, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị L; có vợ: Đỗ Ngọc Hương T và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: 01 (ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 108/2016/HSST); tiền sự: không; nhân thân: /; bị bắt giữ ngày: 16/6/2018, tạm giữ ngày: 16/6/2018, bị tạm giam ngày: 19/6/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: ấp N, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/06/2018, tại trước nhà số 781E đường Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 kiểm tra, thu giữ của Phạm Quang S 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và thu giữ trong túi quần trước bên trái của S 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại nhà không số, tổ 30, ấp 3 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thu giữ 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1053/KLGĐ-H ngày 25/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Quang S, chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Đức Vũ Anh, chữ ký ghi tên Điều tra viên Vũ Quang Chung và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10 có khối lượng 4,2239g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA).

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Quang S, chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Đức Vũ Anh, chữ ký ghi tên Điều tra viên Vũ Quang Chung và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10 có khối lượng 0,2670g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA).

Quá trình điều tra, Phạm Quang S khai nhận như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/6/2018, tại nhà không số, tổ 30, ấp 3 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa cho S 03 gói ma túy nhờ đi bán cho đối tượng tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) có số thuê bao 01627352861 với giá 2.800.000 đồng; T hứa trả công cho S 300.000 đồng, S đồng ý. S lấy 02 gói ma túy bỏ vào trong túi áo trước bên trái, 01 gói ma túy bỏ vào trong túi quần trước bên trái và điều khiển xe máy biển số 61H1-113.00 đến số 781E đường Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10 để giao ma túy cho B. Khi chưa kịp bán ma túy thì S kiểm tra hành chính và bắt giữ như trên. Đây là lần đầu tiên S đi bán ma túy giùm cho T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Phạm Quang S về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Riêng các đối tượng tên T, B (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với 01 xe môtô biển số 65H1-113.00, qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Đ và hiện không xác định

được địa chỉ cư trú của ông Đ; về phía bị cáo S khai là của đối tượng T; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Phạm Quang S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Phạm Quang S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Quang S: từ 06 năm đến 07 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang S và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Phạm Quang S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm"; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo đã cất giữ trái phép: 4,2239g + 0,2670g = 4,4909g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán lại cho người khác, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã bị kết án về tội ít phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số Imel: 354495099611836, số thuê bao 0938769605), 01 cân điện tử; là phương tiện dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe môtô biển số 65H1-11300 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh đen bạc, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC1212DY194012, số máy: HC12E - 5194102); qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Đ và hiện không xác định được địa chỉ cư trú của ông Đ; về phía bị cáo S khai là của đối tượng T; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội (đã được đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp từ ngày 15/01/2018); do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Quang S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Quang S;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số Imel: 354495099611836, số thuê bao 0938769605), 01 cân điện tử.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe môtô biển số 65H1-11300 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh đen bạc, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC1212DY194012, số máy: HC12E - 5194102), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo S chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV06;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Triệu Luật